

Số: 15/2021/QĐST-HNGĐ

Nho Quan, ngày 26 tháng 01 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2021/TLST- HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thanh H, sinh năm 1998

Địa chỉ: thôn Tr, xã L, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Mai Thế D, sinh năm 1993.

Địa chỉ: thôn Tr, xã L, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 6; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thanh H, anh Mai Thế D.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Việc nuôi con chung: Chị Vũ Thanh H, anh Mai Thế D có một con chung là Mai Vũ Quang H, sinh ngày 14 tháng 09 năm 2016. Chị Vũ Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mai Vũ Quang H đến tuổi thành niên, tự lập được cuộc sống. Anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H theo định kỳ hàng tháng, mỗi tháng là 1.000.000đồng (một triệu đồng); thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02 năm 2021 cho đến khi cháu H thành niên, tự lập được cuộc sống. Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

2.2. Về án phí: Chị Vũ Thanh H chịu cả án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2018/0000749, ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan. Chị Vũ Thanh H đã nộp đủ án phí.

3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn